TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 18/8/2023
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Lê Thị Thận;
2/ bà Đỗ Thị Ngoãn;
- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Quốc Hải – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1988
Cư trú tại: thôn 9, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa
- *Bị đơn:* anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1984
Nơi cư trú: thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh

Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 165, ký ngày 10/9/2005. Vợ chồng chung sống được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Đến năm 2012 thì chị dẫn theo người con về quê sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khắc H.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Khắc H có 01 con chung tên là Nguyễn Khắc Xuân H, sinh ngày 10/9/2005. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu và không yêu cầu giải quyết Tòa án cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh xác nhận lời khai của chị Nguyễn Thị Ng về việc đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã quyết định sống ly thân. Thời gian ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: anh hoàn trí với lời khai của chị Nguyễn Thị Ng về con chung. Đối với nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Ng, anh đồng ý.

Không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ng (là nguyên đơn) vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 165, ký ngày 10/9/2005. Lời khai của chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 12). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Ng đều khai nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống. Mặt khác, chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Hiện nay, anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Ng đều xác nhận không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc hòa giải đoàn tụ không còn ý nghĩa. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Ng.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H khai nhận anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Khắc Xuân H, sinh ngày 10/9/2005. Lời khai của chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H thống nhất giao Nguyễn Khắc Xuân H cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét, trong thời gian chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H sống ly thân, Nguyễn Khắc Xuân H được chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Khắc H thống nhất giao cháu Nguyễn Khắc Xuân H cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Bản thân cháu Nguyễn Khắc Xuân H cũng có nguyện vọng tiếp tục được chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho cháu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Nguyễn Khắc Xuân H cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc H và chị Nguyễn Thị Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 165, ký ngày 10/9/2005 của Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc Xuân H, sinh ngày 10/9/2005 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Nguyễn Khắc H, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001050 ký ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/8/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh